

CHÍNH PHỦ
Số: 93/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

Hướng dẫn thi hành Pháp lệnh thú y

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y ngày 15 tháng 2 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1 - Ban hành kèm theo Nghị định này:

Quy định về thi hành Pháp lệnh Thú y;

Điều lệ phòng chống dịch bệnh cho động vật;

Điều lệ Kiểm dịch, kiểm soát giết và mổ kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật;

Điều lệ quản lý thuốc thú y;

Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong công tác thú y.

Điều 2 - Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Điều 3 - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ./.

QUY ĐỊNH

VỀ THI HÀNH PHÁP LỆNH THÚ Y

(Ban hành kèm theo Nghị định số 93-CP ngày 27-11-1993 của Chính phủ).

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Phạm vi áp dụng Pháp lệnh Thú y bao gồm:

1. Động vật, sản phẩm động vật theo quy định tại Điều 2, Pháp lệnh Thú y;
2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi, giết mổ, chế biến, bảo quản, lưu thông, tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật;
3. Tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thuốc và nguyên liệu làm thuốc thú y hoặc hành nghề thú y;
4. Các nguyên liệu, sản phẩm dùng để chăn nuôi, nước sử dụng cho chăn nuôi hoặc chế biến sản phẩm động vật;
5. Chuồng trại chăn nuôi, bãi chăn thả, vườn thú, mặt nước nuôi thủy sản;
6. Nhà xưởng thiết bị, dụng cụ, phương tiện dùng để chăn nuôi, giết mổ, chế biến, bao gói, bảo quản, tiêu thụ, lưu thông, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật;
7. Các chất phế thải trong chăn nuôi, giết mổ và chế biến sản phẩm động vật, các chất thải công nghiệp, chất thải trong sinh hoạt liên quan đến môi trường chăn nuôi động vật, thủy sản;
8. Vệ sinh môi trường liên quan chăn nuôi thú y.

Điều 2.- Các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ổ dịch là nơi có một hoặc nhiều động vật ốm, chết vì bệnh truyền nhiễm;
2. Động vật mắc bệnh là động vật nhiễm bệnh truyền nhiễm và có triệu chứng, bệnh tính biểu hiện rõ của bệnh hoặc đã xác định được mầm bệnh trong phòng thí nghiệm;
3. Động vật nghi mắc bệnh là động vật có triệu chứng, bệnh tích chưa rõ và chưa xác định được nguồn bệnh hoặc động vật ở trong vùng dịch mà có biểu hiện bỏ ăn, sốt;
4. Động vật nhiễm bệnh là động vật chưa có triệu chứng điển hình của bệnh đó nhưng có biểu hiện tương tự như động vật mắc bệnh;

5. Động vật nghi nhiễm bệnh là động vật dễ nhiễm, đã tiếp xúc hoặc ở gần động vật mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh;
6. Vùng an toàn dịch bệnh là vùng lãnh thổ được xác định là không xảy ra bệnh trong danh mục do Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm công bố trong một giai đoạn nhất định tùy theo từng bệnh;
7. Thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật là thức ăn mà trong thành phần có thịt, cá, máu, sữa xương động vật, hoặc các sản phẩm động vật khác;
8. Lò mổ, điểm giết mổ trâu, bò, lợn, ngựa... là cơ sở được chính quyền địa phương cho thành lập và do cơ quan Thú y địa phương kiểm soát giết mổ để tiêu dùng trong nước;
9. Lò mổ và điểm mổ xuất khẩu là cơ sở giết mổ động vật được chính quyền địa phương cho thành lập và do Cục Thú y kiểm soát giết mổ để xuất khẩu;
10. Trạm kiểm dịch động vật cửa khẩu là cơ sở kiểm dịch động vật của cơ quan thú y ở sân bay quốc tế, sân ga, bến cảng cửa khẩu có giao lưu quốc tế;
11. Cơ sở cách ly kiểm dịch là cơ sở do cơ quan Thú y quản lý gồm lồng, bè, ao, chuồng, hoặc một khu vực nuôi động vật cách ly hoàn toàn không cho tiếp xúc trực tiếp hoặc gián tiếp với động vật khác trong một thời gian nhất định nhằm theo dõi hoặc kiểm tra xét nghiệm;
12. Tiêu độc là công việc nhằm tiêu diệt mầm bệnh truyền nhiễm tiếp theo sau công việc vệ sinh đối với chuồng trại, phương tiện chứa, nhốt động vật và các dụng cụ khác, có thể trực tiếp hoặc gián tiếp làm lây truyền bệnh cho động vật hoặc gián tiếp gây ô nhiễm cho sản phẩm động vật;
13. Sản phẩm động vật bao gồm thịt, các sản phẩm từ thịt, các sản phẩm có nguồn gốc động vật sử dụng làm thức ăn cho người và động vật, làm nguyên liệu cho dược phẩm và cho công nghiệp;
14. Nguyên liệu nguồn gốc động vật gồm da, lông, da lông thú, sừng, móng, xương, bột thịt, bột xương, bột cá, chất nội tiết và sản phẩm khác có nguồn gốc động vật;
15. Thực phẩm có nguồn gốc động vật gồm:
Thịt và các sản phẩm từ thịt;
Các phụ phẩm từ thịt và các sản phẩm khác được chế biến từ chúng;
Sữa và các sản phẩm từ sữa;

Trứng quả, bột trứng và các sản phẩm khác từ trứng;

Động vật thủy sản tươi sống, sơ chế: cá, tôm, cua, ếch, ốc...;

Mật ong và các sản phẩm của ong;

16. Vệ sinh thú y thực phẩm là công việc vệ sinh trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản và lưu thông thực phẩm có nguồn gốc động vật;

17. Chế phẩm sinh học là chế phẩm có nguồn gốc sinh vật kể cả vi sinh vật để chuẩn đoán phòng bệnh, chữa bệnh, các thực liệu lấy từ nấm, vi trùng, vi rút và các loài nguyên sinh độc tố, nọc độc từ nguồn động vật hoặc thực vật gây hại cho động vật;

18. Giấy chứng nhận kiểm dịch quốc tế của nước xuất là giấy tờ do cơ quan Thú y của quốc gia có thẩm quyền cấp chứng nhận về sự an toàn của động vật, sản phẩm động vật và các biện pháp áp dụng nhằm ngăn ngừa dịch bệnh lây lan của nước xuất động vật, sản phẩm động vật;

19. Thân thịt là thân gia súc giết mổ sau khi đã tháo tiết, làm sạch lông;

20. Thịt là tất cả phần ăn được của thân thịt gia súc kể cả phụ phẩm;

21. Thịt tươi là thịt chưa qua xử lý, bao gồm cả thịt ướp lạnh và thịt đông lạnh;

Điều 3 - Tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài hoạt động chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật, thuốc thú y và các hoạt động khác có liên quan đến công tác thú y trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo quy định của Pháp lệnh Thú y và có trách nhiệm:

1. Đăng ký với cơ quan có thẩm quyền trong những lĩnh vực sau đây:

a) Sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu, thử nghiệm thuốc thú y, giống vi sinh vật dùng trong thú y;

b) Xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất khẩu, quá cảnh động vật, sản phẩm động vật, lưu thông vận chuyển động vật, sản phẩm động vật từ tỉnh này sang tỉnh khác;

c) Lập lò mổ, điểm giết mổ động vật hoặc cơ sở chế biến, bảo quản tiêu thụ sản phẩm động vật;

d) Có các hoạt động khác liên quan đến công tác thú y theo quy định phải đăng ký.

2. Khai báo với cơ quan có thẩm quyền trong những trường hợp sau đây:

a) Khi thấy động vật nuôi của mình bị ốm hoặc chết mà có dấu hiệu dịch bệnh;

b) Nhập động vật cảnh, sản phẩm động vật qua cửa khẩu;

c) Khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật qua các trạm kiểm dịch động vật trong nước;

d) Có hoạt động khác liên quan đến công tác thú y theo quy định phải khai báo.

3. Thực hiện mọi quy định về quản lý của Nhà nước về công tác thú y.

Điều 4 - Các ngành, các cấp, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân có trách nhiệm giám sát và giúp đỡ cơ quan Thú y trong việc thi hành nhiệm vụ bảo vệ và phát triển động vật.

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THÚ Y

Điều 5 - Việc quản lý Nhà nước về công tác thú y được phân công như sau:

1. Chính phủ giao cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm thực hiện thống nhất và quản lý Nhà nước về công tác thú y trong phạm vi cả nước.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm có trách nhiệm tổ chức và chỉ đạo các hoạt động thú y trong phạm vi quản lý của mình bao gồm:

a) Trình Chính phủ các văn bản pháp quy về chính sách, chế độ quản lý công tác thú y; ban hành các văn bản theo thẩm quyền để chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các ngành, các địa phương, cơ sở và công dân thi hành pháp luật về thú y; ban hành các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm kỹ thuật về thú y thuộc thẩm quyền;

b) Thực hiện cấp hoặc thu hồi các loại giấy chứng chỉ, giấy phép liên quan đến hoạt động thú y theo quy định của pháp luật;

c) Lập quy hoạch, kế hoạch và tổ chức hướng dẫn các ngành, các cấp về công tác thú y; phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xây dựng trình Chính phủ kế hoạch tài chính cho công tác Thú y; phân bổ và kiểm tra chỉ tiêu, chịu trách nhiệm quyết toán phần kế hoạch tài chính; theo dõi, kiểm tra kế hoạch tài chính cho công tác Thú y do các địa phương quản lý và sử dụng để đảm bảo nhiệm vụ, mục tiêu đề ra;

d) Quy định tiêu chuẩn về các chức danh lãnh đạo của hệ thống thú y toàn ngành; đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác thú y, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, vận động công dân tham gia công tác thú y;

đ) Trình Chính phủ về việc tham gia các tổ chức quốc tế; ký kết các hiệp định về thú y; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về thú y theo quy định của Chính phủ; tổ chức tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế về Thú y;